

Số: 1226/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức Th, sinh năm 1963, là đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 1219/NHNo.ĐSG ngày 08/12/2022.

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1971

2. Bà Nguyễn Trần Thiên Tr, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Trần Thiên Tr: Ông Đỗ Văn S, là đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2023

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hoàng Th - Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr phải trả cho Ngân hàng N số tiền 1.670.168.496 (một tỷ sáu trăm bảy mươi triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 1.493.670.000 (một tỷ bốn trăm chín mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 173.567.350 (một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi) đồng, nợ lãi quá hạn là 2.931.146 (hai triệu chín trăm ba mươi một nghìn một trăm bốn mươi sáu) đồng. Trả vào ngày 17/7/2023.

Kể từ ngày 18/4/2023, ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr trả hết nợ, Ngân hàng N có trách nhiệm làm thủ tục xóa thế chấp và trả lại cho ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 296102, số vào sổ cấp GCN: CS04959 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/11/2018.

Trường hợp ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 296102, số vào sổ cấp GCN: CS04959 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/11/2018).

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) Ngân hàng N đã tạm ứng vào ngày 27/3/2023 theo Phiếu thu số 46. Ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr chịu toàn bộ, ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr hoàn trả lại cho Ngân hàng N chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Trần Thiên Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.052.527 (ba mươi một triệu không trăm năm mươi hai nghìn năm trăm hai mươi bảy) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng N 29.916.356 (hai mươi chín triệu chín trăm mười sáu nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số:

AA/2022/0007611 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường